TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **217**/2022/QĐCNTTLH	*TP.Tuyên Quang, ngày 22 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị B T S và anh Ng V V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2022 về yêu cầu ly hôn của chị B T S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện*: Chị **B T S,** sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ngõ A, đường L D, Tổ dân phố A, phường T H, thành phố T Q, tỉnh T Q.

* *Người bị kiện*: Anh **Ng V V**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ngõ A, đường L D, Tổ dân phố A, phường T H, thành phố T Q, tỉnh T Q.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị B T S và anh Ng V V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao hai con chung Ng B K Tr, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2009 và N B N D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2011 cho anh Ng V V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị B T S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi cháu mức 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)/ tháng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng quý. Chị B T S có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị B T S và anh Ng V V đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Chị B T S và anh Ng V V đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường Mỹ Lâm, TP Tuyên Quang;
- UBND xã Văn Sơn, H. Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình;
- UBND P. Tân Hà, TP Tuyên Quang;
- Lưu TA.

Phạm Ngọc Hà